



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THỤY KHUÊ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/10/2015

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.37640061 – 024.38372548

Fax: 024.38340083

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biên cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888

Fax: (84-24) 38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh Tp.HCM:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777

Fax: (84-236) 3525 779



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/10/2015

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Đào Thị Sơn

Chức vụ: Phụ trách phòng Kế hoạch – Kinh doanh – Xuất nhập khẩu

Số điện thoại: 0986082876



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.	5
1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.	5
II. CÁC KHÁI NIỆM	6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1. Giới thiệu chung về công ty	7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	9
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	10
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	11
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 28/10/2019.....	20
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê, những công ty mà Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.....	21
5. Hoạt động kinh doanh.....	21
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	23
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.....	26
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	26
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	26
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	27
9. Chính sách đối với người lao động	28
9.1. Tình hình lao động.....	28
9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp.....	28
10. Chính sách cổ tức	29
11. Tình hình hoạt động tài chính	30
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	30
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	33



12. Tài sản.....	33
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020.....	34
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020.....	34
13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	35
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	36
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu.....	37
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	37
1. Hội đồng quản trị.....	37
2. Thành viên Ban kiểm soát.....	43
3. Thành viên Ban Giám đốc:.....	46
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:.....	46



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

Ông: **Phạm Quang Huy**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Ông: **Vũ Đức Tiên**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch Upcom do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê
Công ty, GTK	Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCĐKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê
- Tên tiếng Anh: Thuy Khue Shoes Joint Stock Company
- Vốn điều lệ đăng ký: 77.000.000.000 (Bảy mươi bảy tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 77.000.000.000 (Bảy mươi bảy tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Quang Huy – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Phú Minh, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.37640061 – 024.38372548 Fax: 024.38340083
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100101065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/10/2015
- Mã chứng khoán: GTK
- Website: thuykhueshoesco.com.vn



- Logo:
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất giày dép	1520 (Chính)
2	Sản xuất vali, túi xách và các loại trang phục, sản xuất yên đệm	1512
3	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
4	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị ngành dệt và da giày	3312
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành dệt và da giày	3320
6	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ thể dục thể thao	4649



TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn to, xo, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giấy dệt Bán buôn hóa chất công nghiệp công nghiệp dệt, may, da giày	4669
9	Bán lẻ hàng may mặc, giày dệt, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
10	Đại lý, môi giới, đầu giá	4610
11	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hóa chất phục vụ ngành da giày, may mặc	2029
12	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
13	Bán buôn may mặc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn may mặc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da, giày	4659
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường thuộc ngành da giày	4933
15	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
17	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ ngành dệt may, da giày	7210
18	Hoạt động thiết kế chuyên dùng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục giấy dệt	7410
19	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
20	Giáo dục nghề nghiệp	8532
21	Xây dựng nhà các loại	4100
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp dệt, may, da giày	7730
23	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày	5510
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
1	Chu Kỳ Vân	030072000043	23/06/2014	Hà Nội	2.000	10 năm kể từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2025
2	Khương Văn Tuyên	001062001498	07/10/2014	Hà Nội	1.400	07 năm kể từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2022
3	Nguyễn Danh Nam	141673934	20/07/2003	Hải Dương	1.200	06 năm kể từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2021

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giấy Thủy Khuê
 - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
 - Mã chứng khoán: GTK
 - Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.700.000 cổ phiếu.
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 8.600 cổ phần. Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện như sau:

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đang ký giao dịch

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
25	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
27	Tư vấn, môi giới, đầu tư bất động sản, đầu tư quản lý bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, nhà ở, siêu thị, kho tàng;	6820
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu: Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Dịch vụ chuyên gia công nghệ: Thuộc sản xuất ngành da giày; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7490





4	Nguyễn Thị Hằng	034191000028	07/10/2013	Hà Nội	2.000	10 năm kể từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2025
5	Phạm Thùy Linh	012718550	17/03/2011	Hà Nội	2.000	10 năm kể từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2025
	Tổng cộng				8.600	

- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➤ *Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.*

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: 49%

➤ *Tại thời điểm 28/10/2019, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.*

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp X30 được thành lập từ tháng 1/1957 thuộc Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần – Bộ quốc phòng. Đến năm 1961 theo chủ trương phát triển công nghiệp của Thủ đô Hà Nội, Xí nghiệp X30 được Cục quân nhu bàn giao về Sở công nghiệp và Thủ công nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Năm 1962, sau khi Sở công nghiệp và thủ công nghiệp Hà Nội sáp nhập Xí nghiệp Giấy vải kiến thiết vào X30 và chính thức quyết định đổi tên từ Xí nghiệp X30 thành Nhà máy Cao su Thụy Khuê.

Đầu những năm 1970, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp Thủ Đô, Xưởng sản xuất mũ được tách riêng, Xí nghiệp giấy Văn hương được sáp nhập vào nhà máy, đồng thời Nhà máy cao su Thụy Khuê được đổi thành Xí nghiệp Giấy vải Hà Nội.

Đầu năm 1989, theo quyết định số 93/QĐ-UB ngày 07/01/1989 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Xí nghiệp Giấy vải Hà Nội mang tên Xí nghiệp Giấy vải Thụy Khuê.

Năm 1993, thực hiện Quyết định số 2558/QĐ-UB ngày 08/07/1993 của UBND thành phố Hà Nội, Xí nghiệp Giấy vải Thụy Khuê được đổi thành Công ty Giấy Thụy Khuê thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội.

Đến năm 2005, thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước Công ty Giấy Thụy Khuê chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên giấy Thụy Khuê theo Quyết định số 189/2004/QĐ ngày 17/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành công ty TNHH.

Thực hiện quyết định số 6182/QĐ-UB ngày 30/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội, Công



ty TNHH Nhà nước Một thành viên Giấy Thụy Khuê chuyển tên thành Công ty TNHH một thành viên Giấy Thụy Khuê.

Thực hiện quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 03/08/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty TNHH MTV Giấy Thụy Khuê thành Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

Ngày 13/02/2015, Công ty TNHH MTV Giấy Thụy Khuê thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) thông qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tổng số cổ phần bán được là 4.649.500 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 13.957,9 đồng/cổ phần.

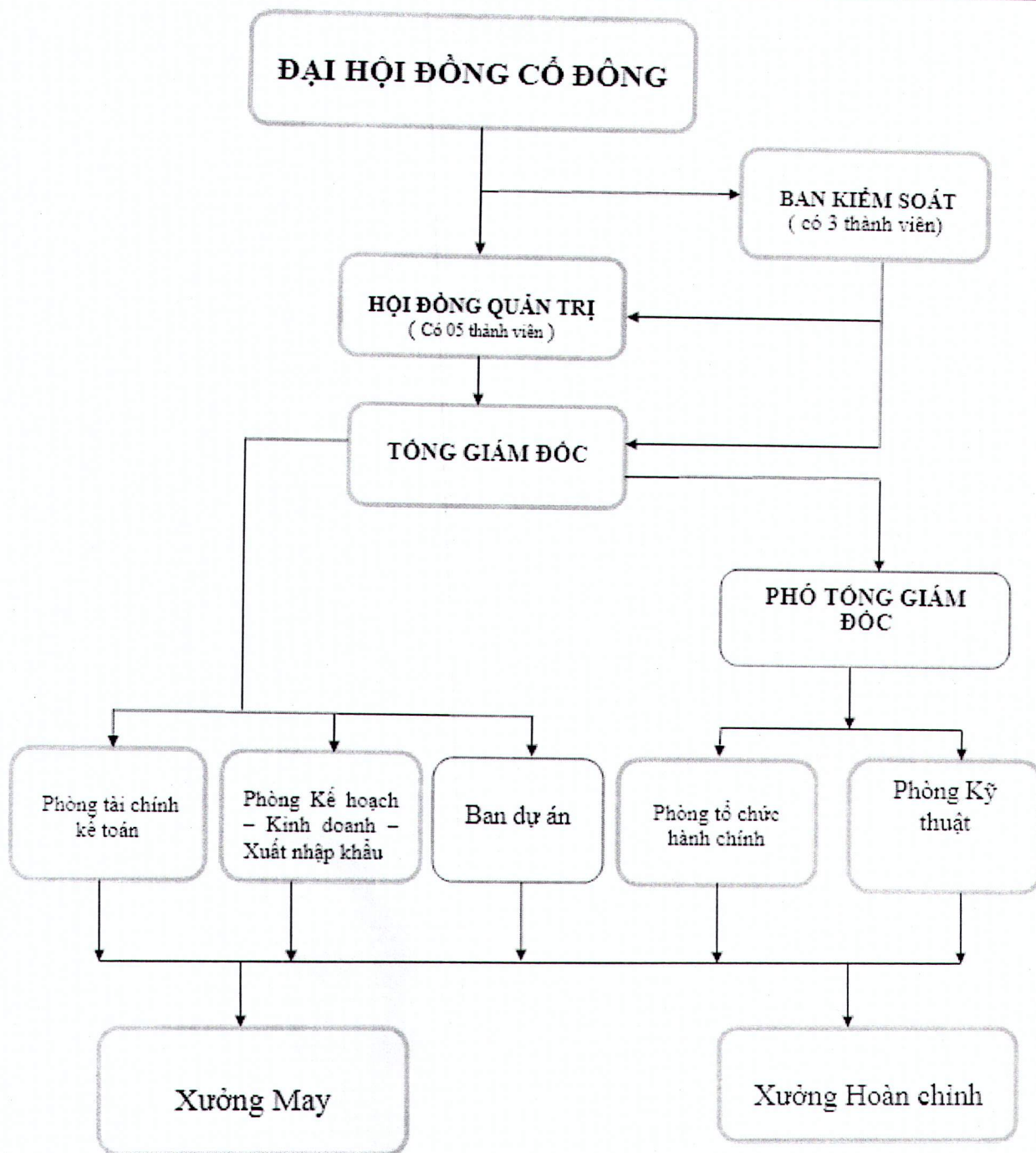
Ngày 01/10/2015, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê theo quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 03/08/2015 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 19/11/2019, Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 54/2019/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là GTK, số lượng chứng khoán đăng ký là 7.700.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê vừa chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2015 với quy mô vốn điều lệ thực góp là 77.000.000.000 đồng. Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện tăng vốn đợt nào.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: GTK

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát..

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Tổng giám đốc khi được ủy quyền. Kiểm tra hoạt động của Trưởng, Phó các phòng, Xưởng trưởng, xưởng phó các xưởng sản xuất liên quan đến chức năng nhiệm vụ. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ Các phòng, ban chức năng:**• Phòng Tổ chức hành chính:*****Công tác tổ chức:***

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về việc soạn thảo các văn bản gửi cổ đông, văn bản trình Đại hội đồng cổ đông, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Đại hội đồng cổ đông bất thường (nếu có).

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về: Cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức lao động - tiền lương và thực hiện chế độ chính sách theo qui định của nhà nước đối với cán bộ công nhân viên; công tác hành chính, y tế, ANAT, BHLĐ, PCCN và quân sự địa

phương; Duy trì và vận hành hệ thống QLCL - MT của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9000 và ISO 14000 có hiệu quả và hiệu lực.

- Tham mưu và thực hiện việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy định, quy chế và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức quản lý, công tác hành chính, y tế của Công ty.
- Đề xuất với Tổng giám đốc các công tác: Công tác tổ chức, nhân sự; Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo nghiệp vụ và đào tạo nghề cho CBCNV; Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Phối kết hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển dụng lao động, bao gồm: Công nhân trực tiếp sản xuất và cán bộ nghiệp vụ khi có nhu cầu.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng lao động ở các phòng nghiệp vụ, các Xưởng.
- Quản lý công tác tiền lương: Xây dựng qui chế, đơn giá tiền lương cho các Xưởng; Kết hợp với các Xưởng xây dựng đơn giá tiền lương sản phẩm cho các công đoạn của sản xuất. Tính lương cho khối phòng ban và các Xưởng. Kiểm tra và giám sát việc phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với các đơn vị. Đề xuất nâng bậc lương, chuyển ngạch lương, điều chỉnh sắp xếp lại lương phù hợp với công việc và theo qui định của nhà nước
- Quản lý công tác đào tạo, kiểm tra, theo dõi việc đào tạo công nhân học nghề tại các Xưởng; tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.

Công tác hành chính:

- Quản lý hồ sơ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Đại hội đồng cổ đông bất thường (nếu có).
- Quản lý hồ sơ nhân sự, hồ sơ đào tạo, Sổ BHXH của CBCNV, quản lý vũ khí, khí tài đạn dược được trang bị, các phương tiện công cụ trang thiết bị PCCN.
- Tổ chức cấp cứu tai nạn lao động, khám chữa bệnh thông thường cho CBCNV theo quy định. Tổ chức thực hiện công tác chăm lo sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp và quản lý sử dụng thuốc theo qui định của Công ty và của pháp luật.
- Quản lý theo dõi toàn bộ cơ sở đất đai nhà xưởng, kho tàng và trang thiết bị văn phòng. Lập kế hoạch và phương án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng và trang thiết bị văn phòng.
- Quản lý và bảo mật con dấu; bảo quản và xử lý thông tin tài liệu trong công tác văn thư lưu trữ, photocopy tài liệu, mua và cấp phát văn phòng phẩm định kỳ hàng tháng.
- Xây dựng và ban hành tài liệu đào tạo Hệ thống quản lý Chất lượng-Môi trường. Thiết lập Mục tiêu chất lượng, Mục tiêu và chỉ tiêu môi trường hàng năm và theo dõi việc thực hiện trong toàn Công ty. Lập kế hoạch các cuộc đánh giá nội bộ và đánh giá của các tổ chức bên ngoài; quản lý và kiểm soát tài liệu, hồ sơ của hệ thống QLCL - MT. Tham mưu với lãnh đạo về công tác ban hành, sửa đổi, bổ sung và cải tiến Hệ thống QLCL - MT phù hợp tiêu chuẩn ISO 9000 & ISO 14000.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.



Công tác bảo vệ:

- Tổ chức công tác bảo vệ cơ quan, giữ vững trật tự trị an, ngăn ngừa kẻ gian xâm nhập, giữ gìn tài sản tập thể và cá nhân trong công ty.
- Tổ chức phối hợp cùng với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn và phát hiện kịp thời các hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội xảy ra trong khu vực công ty.
- Phối hợp cùng các đơn vị khác trong công ty nhắc nhở mọi người đến công ty thực hiện các quy định nhằm giữ vững kỷ cương nề nếp. Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo trật tự trị an kỷ cương công ty.
- Thường trực tại cổng chính 24/24 để hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định khi đến công ty.
- Thường xuyên tuần tra bao quát toàn khu vực trong phạm vi quản lý của công ty, ngăn chặn người ngoài vào công ty khi không có yêu cầu công tác; giám sát, kiểm tra người mang tài sản của công ty ra khỏi cơ quan (khi có nghi ngờ).
- Quản lý chìa khóa các phòng nghiệp vụ và xưởng sản xuất.

• **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty về việc quản lý danh sách cổ đông của Công ty cổ phần theo các quy định của pháp luật.
- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về việc xây dựng quy chế quản lý tài chính của Công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế.
- Chủ trì soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính kế toán, các quy định về chi tiêu tài chính trình Ban giám đốc ban hành hoặc đề xuất với Lãnh đạo Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức hạch toán, thông kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và của các đơn vị theo từng thời điểm.
- Quản lý vốn và tài sản của Công ty, phối kết hợp với các phòng xây dựng dự án đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất và cơ sở hạ tầng.
- Cùng với các đơn vị liên quan xây dựng các phương án SXKD. Xây dựng giá gia công của các đơn vị hợp tác, tham gia soạn thảo và xem xét các Hợp đồng kinh tế, tham gia xây dựng khung giá thành sản phẩm.
- Tổng hợp kịp thời, chính xác số liệu chứng từ ban đầu, phân tích đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán - tài chính, thu nộp và thanh toán công nợ. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn của Công ty.
- Lập kế hoạch quản lý thu, chi tài chính, xây dựng định mức vốn lưu động, quản lý sử dụng vốn, xin cấp, xin vay, thu tiền bán hàng và trả tiền mua hàng; đóng nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.



- Giám sát việc sử dụng lợi nhuận của Công ty, thanh toán lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp, các chế độ chính sách cho CBCNV theo quy định của Nhà Nước.
- Đề xuất với Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty về việc trích các quỹ và mức cổ tức theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.
- Giao dịch với ngân hàng để vay vốn ngắn hạn và dài hạn. Có trách nhiệm phối kết hợp với các đơn vị trong công tác thanh quyết toán, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách theo luật định.
- Lập và nộp đúng hạn các Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế trung thực cho các cơ quan chức năng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.

• **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh – Xuất nhập khẩu:**

*** Bộ phận kế hoạch**

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất ngắn hạn, kế hoạch sản xuất dài hạn và kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.
- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về thiết lập, mở rộng khách hàng với các đối tác trong nước. Nắm bắt nhu cầu thị trường, xác định nhu cầu, xây dựng và thực hiện chiến lược nghiên cứu thị trường. Cung cấp thông tin thị trường, khai thác đơn hàng để tham mưu giúp Tổng Giám đốc ký kết các Hợp đồng kinh tế.
- Chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất tại các Xưởng (kể cả các doanh nghiệp gia công), trực tiếp theo dõi và điều độ kế hoạch sản xuất các Xưởng trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt. Lập kế hoạch sản xuất và thực hiện tiêu thụ sản phẩm nội địa. Kết hợp với Xuất nhập khẩu tiếp nhận các đơn hàng xuất khẩu, chuẩn bị vật tư nguyên liệu đảm bảo tiến độ sản xuất giao hàng. Hàng tháng báo cáo thực hiện sản lượng để thanh toán lương cho các Xưởng.
- Xây dựng đơn giá gia công mũ giấy, giấy thành phẩm (Đối với hợp đồng mua bán), Xây dựng giá thành kế hoạch giấy xuất khẩu và giấy nội địa. Tham mưu về giá: Vật tư nguyên liệu đầu vào, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ sản xuất và giá bán giấy nội địa.
- Kết hợp với Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm soạn thảo các Hợp đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc. Quản lý chứng từ, theo dõi công nợ, thanh quyết toán với các đơn vị cung ứng, thầu phụ, quản lý hóa đơn tài chính theo quy định của cơ quan quản lý cấp trên.
- Tổ chức đánh giá nhà cung ứng, thầu phụ. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch mua nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất. Xây dựng kế hoạch vật tư, tổ chức khai thác vật tư, quản lý kho nguyên liệu, kho thành phẩm; bảo đảm cung ứng vật tư nguyên liệu đồng bộ và chất lượng trên cơ sở định mức vật tư. Tổ chức xuất, nhập vật tư, thành phẩm, phụ tùng, máy móc, thiết bị, quyết toán vật tư sau sản xuất theo quy định của Công ty và Nhà nước.
- Quản lý Tổng đại lý, các đại lý, chi nhánh và cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Tham gia hội



chợ triển lãm và các hoạt động nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm của Công ty.

- Căn cứ nhu cầu của thị trường, phối hợp với phòng Kỹ thuật để phát triển sản phẩm mới.
- Lập báo cáo việc sử dụng vật tư, quyết toán vật tư với lãnh đạo Công ty.
- Căn cứ vào nhu cầu của sản xuất và đề xuất của phòng Kỹ thuật tham mưu về việc đầu tư mua sắm thiết bị; soạn thảo hợp đồng mua bán gia công thiết bị phụ tùng thay thế. Phối kết hợp với các phòng nghiệp vụ kiểm tra, nghiệm thu thiết bị khi sửa chữa bảo dưỡng mua mới.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.

*** Bộ phận Xuất nhập khẩu**

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về chiến lược thị trường xuất khẩu, giao dịch với khách hàng xuất khẩu. Làm thủ tục nhập hàng hóa xuất khẩu, chịu trách nhiệm thanh quyết toán hàng hóa xuất nhập khẩu. Đảm bảo việc hoàn thuế theo quy định của Tổng cục Hải quan.
- Tham mưu ký kết Hợp đồng kinh tế xuất nhập khẩu. Thực hiện và hoàn thành các thủ tục liên quan đến công tác xuất nhập khẩu. Làm các chứng từ thanh toán tiền hàng xuất khẩu, chịu trách nhiệm cùng phòng Tài chính- Kế toán thanh toán tiền hàng của các khách hàng xuất khẩu.
- Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến khách hàng, tìm kiếm và mở rộng khách hàng xuất khẩu, giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh vướng mắc với khách hàng khi thực hiện Hợp đồng xuất khẩu.
- Ban hành đơn mẫu và các yêu cầu bổ sung của khách hàng liên quan đến đơn hàng, phối kết hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết.
- Tham mưu việc nhận đơn hàng xuất khẩu, giá bán sản phẩm xuất khẩu, giá công phí (Đối với sản xuất, gia công), giá bán phải dựa trên cơ sở giá thành kế hoạch để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cung cấp thông tin về đơn hàng cho Kế hoạch và Phòng Kỹ thuật để kịp thời triển khai sản xuất.
- Chịu trách nhiệm quản lý trang Website của Công ty: Cập nhật thông tin, quảng cáo sản phẩm, quảng bá thương hiệu Công ty trên mạng Inter net.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.

• Phòng Kỹ thuật:

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc trong việc nghiên cứu thiết kế chế tạo mẫu sản phẩm, vật liệu mới, các yêu cầu liên quan đến kỹ thuật, các đề tài khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật; chất lượng sản phẩm, quản lý hệ thống điện toàn Công ty.
- Lập kế hoạch và đề xuất phương án phát triển mẫu đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện việc làm mẫu: Mẫu chào, mẫu đối, mẫu lưu, mẫu sản xuất.
- Chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành các định mức kỹ thuật, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất và giám sát việc thực hiện tại các Xưởng.



- Thiết kế công cụ phục vụ sản xuất như phom, khuôn, dao dưỡng. Kiểm tra giám sát việc gia công chế tạo công cụ phục vụ sản xuất, chịu trách nhiệm về chất lượng trước khi đưa vào sản xuất.
- Xây dựng và ban hành: quy trình công nghệ, quy định kỹ thuật, đơn pha chế cao su, keo, dung dịch, dung môi xử lý; quy định thu hóa đóng gói cho các đơn hàng sản xuất. Hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện triển khai sản xuất thử tại các Xưởng để hoàn thiện qui trình công nghệ. Tổ chức giám sát quá trình sản xuất và giải quyết phát sinh vướng mắc liên quan đến công nghệ và chất lượng sản phẩm (Bao gồm các đơn vị gia công). Phối kết hợp với các đơn vị liên quan xử lý sản phẩm không phù hợp và đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa liên quan đến hệ thống QLCL- MT.
- Chịu trách nhiệm chế bản in, chụp lưới, pha mực in, hướng dẫn kỹ thuật in cho các xưởng sản xuất. Kiểm tra kỹ thuật và chất lượng sản phẩm in.
- Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, các loại keo pha chế, thực hiện các đơn pha chế cao su trong quá trình sản xuất; kiểm tra và thử nghiệm tính năng cơ lý trong quá trình sản xuất và giấy thành phẩm; kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu định tính và chịu trách nhiệm chất lượng sản phẩm trước khi giao cho khách hàng (bao gồm các đơn vị gia công). Hàng tháng thực hiện báo cáo chất lượng sản phẩm của các Xưởng với Phó tổng giám đốc phụ trách.
- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; giáo trình, đề cương đào tạo công nghệ nghề giấy; phối kết hợp với các đơn vị thực hiện công tác đào tạo.
- Nghiên cứu, tập hợp, quản lý và đề xuất những biện pháp, những sáng kiến cải tiến công nghệ, cải tiến thiết bị.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về quản lý toàn bộ hồ sơ máy móc thiết bị và hệ thống điện; quan hệ đối ngoại về công tác quản lý điện năng và máy móc thiết bị.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng trung đại tu máy móc thiết bị thuộc phòng Kỹ thuật theo quy định. Căn cứ vào kế hoạch bảo dưỡng trung đại tu máy móc thiết bị của Công ty do phòng Kỹ thuật lập đã được phê duyệt theo dõi tổng hợp cập nhật kết quả bảo dưỡng trung, đại tu máy móc thiết bị toàn công ty vào hồ sơ máy móc thiết bị theo quy định.
- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc đầu tư mua sắm thiết bị. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thiết bị khi sửa chữa, bảo dưỡng, mua mới.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.
- **Ban quản lý dự án:**
 - Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện các dự án. Tổ chức thẩm tra, thẩm định các nội dung của dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật. Hoàn thành hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán.
 - Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến kế hoạch triển khai



dự án, chuẩn bị đầu tư dự án của các đơn vị, tổ chức kinh tế có liên quan.

- Lập hồ sơ thẩm định dự án, các văn bản pháp lý liên quan đến phê duyệt dự án theo quy định hiện hành đối với dự án do Công ty phê duyệt, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán: Tổ chức nghiệm thu hồ sơ; Lập hồ sơ phục vụ thanh quyết toán vốn đầu tư đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hợp đồng được ký kết liên quan đến công việc được giao.
- Trực tiếp liên hệ, giao dịch làm việc với các đơn vị có liên quan trong và ngoài Công ty trên cơ sở chức năng được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.
- **Xưởng may, xưởng hoàn chỉnh**
 - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý lao động, tiền lương, chất lượng sản phẩm... và các tài sản như: máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng và các nhiệm vụ khác khi được giao.
 - Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính quản lý, phân bổ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng quỹ lương hàng tháng trên cơ sở định mức và năng suất lao động tại Xưởng.
 - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo về: Tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, chất lượng sản phẩm, quản lý máy móc thiết bị... và việc sử dụng lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của Công ty.
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất được giao, tổ chức sản xuất đúng tiến độ giao hàng, bảo đảm số lượng chất lượng và tiết kiệm chi phí vật tư nguyên liệu, chi phí sản xuất.
 - Tổ chức tiếp nhận vật tư, quản lý vật tư nhận về, quản lý bán thành phẩm, thành phẩm, quản lý và kiểm soát sản phẩm không phù hợp để có biện pháp khắc phục, phòng ngừa.
 - Kết hợp với phòng Kỹ thuật sửa chữa bảo dưỡng, trung đại tu máy móc thiết bị không để ảnh hưởng đến sản xuất. Tham mưu đề xuất với lãnh đạo công ty mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho sản xuất khi cần thiết.
 - Phối hợp với phòng Kỹ thuật tổ chức và kèm cặp, đào tạo tay nghề cho công nhân, học sinh học nghề; kết hợp với các phòng nghiệp vụ tổ chức thi nâng bậc thợ, tham gia các khóa học do công ty tổ chức và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.
 - Cuối tháng hoặc khi kết thúc đơn hàng, mã hàng, các Xưởng phải kết hợp với các phòng nghiệp vụ quyết toán sử dụng vật tư, kiểm kê vật tư nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm.
 - Chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện tốt công tác BHLĐ, ATLĐ, VSCN, PCCN, thành lập mạng lưới an toàn- vệ sinh viên, lực lượng ứng cứu tại các Xưởng. Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính tham gia diễn tập các tình huống khẩn cấp của Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc giao.



3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 28/10/2019

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 28/10/2019

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	UBND TP Hà Nội		Số 12 Lê Lai, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	2.721.200	27.212.000.000	35,34
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Bình	0100778153	Số 356, Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.698.900	16.989.000.000	22,06
3	Phan Anh	012163803	Số 2 Ngõ 22 - Phố Hàng Vôi - Phường Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.200.000	12.000.000.000	15,58
4	Phạm Quang Lộc	011344463	Số 17 Phù Đổng Thiên Vương - Ngõ Thị Nhậm - Hai Bà Trưng - Hà Nội	1.170.000	11.700.000.000	15,19
5	Trần Linh Trang	001170008907	Số 27 Hàng Chuối, P. Phạm Đình Hồ- Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	550.000	5.500.000.000	7,14
	Tổng			7.340.100	73.401.000.000	95,31

Nguồn: GTK

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/10/2019

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	54	7.700.000	77.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	2	4.420.100	44.201.000.000	57,40
2	Cổ đông cá nhân	52	3.279.900	32.799.000.000	42,60
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0



2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	54	7.700.000	77.000.000.000	100

Nguồn: GTK

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê là doanh nghiệp được hình thành từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần..

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê, những công ty mà Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê

a) Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê:

Không có

b) Công ty con:

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty Cổ phần Thái Bình – Tây Đô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102764438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/05/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/01/2018

Vốn điều lệ đăng ký: 75.000.000.000 (Bảy mươi lăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 75.000.000.000 (Bảy mươi lăm tỷ đồng)

Vốn góp của CTCP Giấy Thụy Khuê tại CTCP Thái Bình – Tây Đô: 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ đồng), tỷ lệ: 20% vốn điều lệ của CTCP Thái Bình – Tây Đô

Địa chỉ: 152 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.38234222

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn chuyên doanh khác (G466)

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy dếp các loại. Trong những năm gần đây để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty đã hợp tác sản xuất công nghiệp với một số doanh nghiệp, đặc biệt là hợp tác sản xuất với Tập đoàn K&G sản xuất ngành may mặc. Do vậy tạo thêm nhiều việc làm và ổn định thu nhập, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Công ty cổ phần giấy Thụy Khuê có năng lực thiết kế chế tạo giấy dếp. Công ty có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật lành nghề và giỏi về thiết kế, chế tạo, tạo ra các mẫu mã sản phẩm đẹp, phù hợp với thị trường. Hiện nay nhà xưởng của Công ty được xây dựng trên diện tích 40.000 m2 gồm các dây chuyền sản xuất công nghiệp khép kín. Chất lượng sản phẩm được sản xuất theo hệ

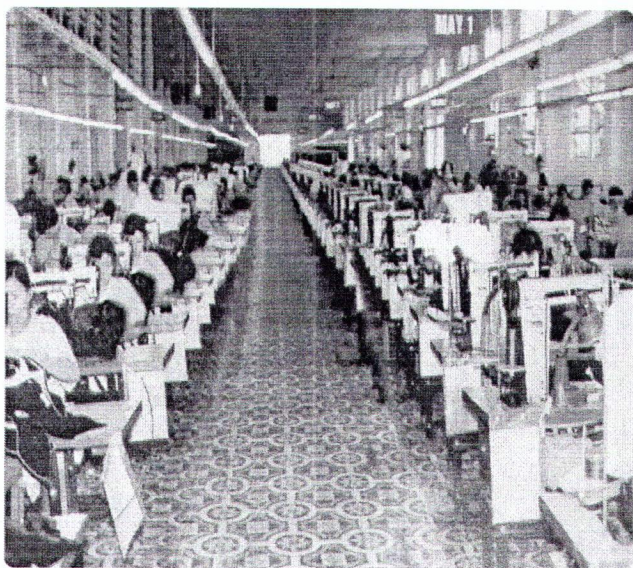


thống quản lý chất lượng – môi trường đạt tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001&14001.

Sản phẩm mang nhãn hiệu THUYKHUE SHOES có uy tín trên thị trường của 18 nước thuộc liên minh CHÂU ÂU EU và trong nước. Sản phẩm của Công ty được tặng thưởng cúp SEN VÀNG và nhiều HUY CHƯƠNG VÀNG qua các kỳ hội chợ, triển lãm, liên tục đạt danh hiệu TOPTEN hàng tiêu dùng và danh hiệu CÚP VÀNG, CÚP BẠC – giải thưởng chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học – Công nghệ và Môi trường xét chọn. Đặc biệt Công ty vinh dự đạt giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình dương (IPQA) được bình chọn tại Hoa Kỳ. Hiện nay Công ty luôn sẵn sàng liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất với các bạn hàng trong nước và ngoài nước để mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2018, sản lượng tiêu thụ sản phẩm của công ty là 128.076 sản phẩm, mang lại 23.472.221.180 đồng. Trong đó, sản lượng bán nội địa là 124.476 sản phẩm (doanh thu bán nội địa là 23.080.397.180, tương ứng 98,05% doanh thu thuần), sản lượng xuất khẩu là 3.600 sản phẩm (doanh thu xuất khẩu là 391.824.000, tương ứng 1,66% doanh thu thuần).

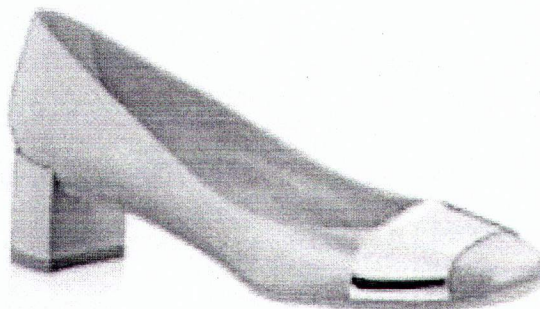
❖ Một số hình ảnh về hoạt động sản xuất giày dép và các sản phẩm của Công ty:



Xưởng may Giày xuất khẩu



Công nhân may mũ giày

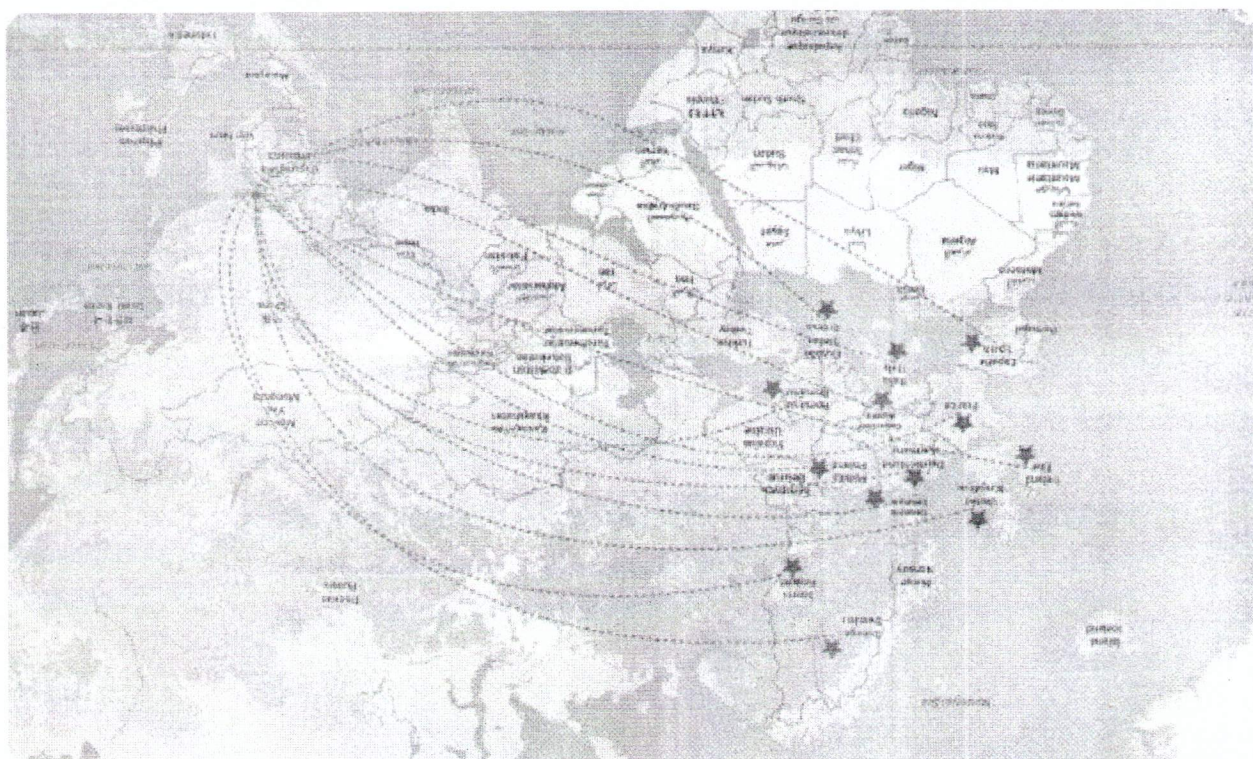


Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	tăng/giảm %	9 tháng 2019
Tổng tài sản	127.515.342.837	125.839.152.503	(1,31)	124.708.938.407
Vốn chủ sở hữu	77.433.546.632	77.338.616.171	(0,12)	77.234.589.655

Đơn vị tính: đồng

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu vào 18 nước trên thế giới

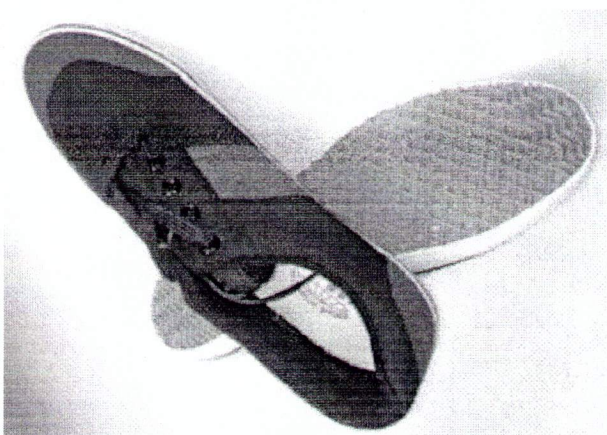


Giày trẻ em



Giày nam

Giày bảo hộ



Giày nữ



Doanh thu thuần	32.703.783.830	23.538.302.981	(28,03)	18.741.137.761
Giá vốn hàng bán	24.217.917.137	15.659.768.730	(35,34)	14.390.693.293
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	348.392.529	271.262.187	(22,14)	94.517.944
Lợi nhuận khác	146.240.389	60.334.937	(58,74)	66.818.695
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	494.632.918	331.597.124	(32,96)	161.336.639
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	395.706.334	265.277.700	(32,96)	129.069.312
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.056	10.043	(0,13)	10.030

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

Tình hình sản xuất kinh doanh của CTCP Giấy Thụy Khuê trong năm 2018 khá ổn định. Tuy nhiên, các chỉ số trọng yếu của Công ty như tổng tài sản, doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế đều thấp hơn năm 2017. Trong đó, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế là 2 chỉ số giảm khá mạnh. Trong năm 2018, doanh thu thuần giảm hơn 9 tỷ đồng (tương ứng giảm 28,03%), Lợi nhuận sau thuế giảm hơn 130 triệu (tương ứng giảm 32,96%) so với năm 2017. Nguyên nhân tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sụt giảm so với năm 2017 chủ yếu là do thị trường xuất khẩu của Công ty trong năm 2018 bị thu hẹp lại. Ngoài ra, hàng tồn kho trong năm 2018 cũng cao hơn so với năm 2017. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao tài sản cố định cũng là nguyên nhân chính khiến doanh thu và lợi nhuận của Công ty sụt giảm.

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

Căn cứ Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam ban hành ngày 22/03/2019, trong đó nêu rõ:

“ Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh:

Tại thời điểm kiểm toán, công trình “Đầu tư xây dựng khách sạn, văn phòng giao dịch và cho thuê tại số 152 Thụy Khuê – Hà Nội” theo hợp đồng nguyên tắc số 73/GTK/HĐLD ngày 22/05/2007 giữa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Giấy Thụy Khuê (nay là: Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê) và Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư tài chính Thái Bình (nay là: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình) đã được xây dựng xong, chi phí xây dựng công trình đã được tập hợp và được ghi nhận trong khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” là 37.790.757.631 đồng chưa được nghiệm thu quyết toán. Hiện nay, dự án đang vi phạm trật tự về xây dựng và đang

chờ kết luận của các cơ quan có thẩm quyền”

❖ **Một số thông tin về việc vi phạm trật tự về xây dựng của Dự án như sau:**

1) Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Công trình khách sạn, siêu thị, văn phòng giao dịch và cho thuê
- Tổng diện tích nhà và đất: 1.278 m², trong đó:
 - + Diện tích được phép xây dựng: 829,7 m²
 - + Diện tích nằm trong chỉ giới mở đường không được xây dựng: 448,3 m²

2) Thực trạng xây dựng:

a) Quy mô xây dựng theo giấy phép xây dựng:

- Diện tích xây dựng: 829,7 m² với 3,5 tầng nổi và 2 tầng hầm.
- Tổng diện tích sàn: 2.875,56 m² (Bao gồm cả 2 tầng hầm)
 - + Tầng hầm 1, tầng hầm 2: 775,93 m² (Xây dựng đúng theo Giấy phép xây dựng)
 - + Tầng 1: 342,97 m²
 - + Tầng 2: 367,74 m²
 - + Tầng 3: 367,74 m²
 - + Tầng 3,5: 245,25 m²

Tổng cộng 3,5 tầng nổi: 1.323,7 m²

b) Quy mô xây dựng theo hiện trạng:

- Tổng số m² xây dựng theo hiện trạng: 2.541,94 m² (Bao gồm: 6 tầng nổi và 2 tầng hầm)
 - + Tầng 1: 588,24 m²
 - + Tầng 2 (11 phòng): 588,24 m²
 - + Tầng 3 (11 phòng): 563,04 m²
 - + Tầng 4 (08 phòng): 432,04 m²
 - + Tầng 5 (04 phòng): 287,04 m²
 - + Tầng 6: 83,34 m²

Tổng cộng 34 phòng: 2.541,94 m²

3) Số m² xây dựng sai so với Giấy phép xây dựng:

$$2.541,94 \text{ m}^2 - 1.323,7 \text{ m}^2 = \mathbf{1.218,24 \text{ m}^2}$$

Theo Thông báo số 154/TB-UBND ngày 06/12/2016 của UBND Phường Thụy Khuê, UBND phường Thụy Khuê yêu cầu chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê phải tự tháo dỡ công trình xây dựng sai phép vi phạm trật tự xây dựng. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần



Giấy Thụ Khuê chưa tháo dỡ hết toàn bộ công trình xây dựng sai phép vi phạm trật tự xây dựng do đó chưa có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền về sai phạm này và chi phí xây dựng chưa được nghiệm thu quyết toán.

Vấn đề này Công ty Cổ phần Giấy Thụ Khuê đánh giá không ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay khi toàn bộ công trình xây dựng sai phép vi phạm trật tự xây dựng được tháo dỡ hết và có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền, chi phí xây dựng sẽ được nghiệm thu quyết toán.

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi:

- Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn đẩy mạnh xúc tiến thương mại tìm kiếm thêm các khách hàng mới.

- Sản phẩm công ty được áp dụng nhiều công nghệ đa dạng hơn: tự lưu; lưu hóa,... đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Công ty đã áp dụng thành công các đề tài khoa học vào sản xuất, tận dụng được vật tư nguyên vật liệu, tiết kiệm được chi phí và hạ được giá thành sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Trong những năm gần đây Công ty đã đẩy mạnh công tác hợp tác sản xuất với các doanh nghiệp để đa dạng hóa sản phẩm như: May, thùng hộp, bao bì, in công nghiệp ... để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

❖ Khó khăn

- Trong năm qua, nền kinh tế thế giới tiếp tục khủng hoảng và lạm phát, đặc biệt là các nước thuộc EU phải thắt chặt chi tiêu. Nhiều quốc gia nợ công lớn làm cho tình hình nhận hợp đồng xuất khẩu vào thời điểm chính vụ gặp rất nhiều khó khăn. Giá vật tư nguyên vật liệu luôn biến động. Nhu cầu thị trường xuất khẩu giảm mạnh, khách hàng yêu cầu kỹ thuật chất lượng cao, mẫu mã phức tạp, tiến độ giao hàng gấp.

- Thị trường trong nước cạnh tranh hết sức gay gắt, những chi phí khác như: điện, nước, chi phí xuất nhập khẩu, chi phí sản xuất đều tăng cao.

- Tình hình lao động tiếp tục diễn biến phức tạp, số lao động mới tuyển dụng tay nghề hạn chế dẫn đến năng suất lao động thấp, tác động không tốt đến quá trình sản xuất. Trong khi đó, giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng cao ảnh hưởng lớn đến đời sống CBCNV, khiến CBCNV không yên tâm lao động.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty là doanh nghiệp được thành lập gần 70 năm. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn chú trọng đẩy mạnh công tác đa dạng hoá sản phẩm đưa ra nhiều mẫu mã đẹp, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và mở rộng hợp tác sản xuất với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do vậy, doanh thu hàng năm đều thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Công ty đã có nhiều đề tài về khoa học kỹ thuật, trong đó có đề tài cấp nhà nước “Sản xuất nhẹ” đã được ứng dụng trong sản xuất, tiết kiệm được nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Về chất lượng sản phẩm đã được khách hàng đánh giá cao, công tác quản lý chất lượng được thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008

- Công ty có bề dày hoạt động sản xuất kinh doanh ngành da giày, kể từ khi mới thành lập cho đến nay đã luôn tạo được mối quan hệ tốt đẹp, bền vững và có uy tín đối với ngân hàng Vietcombank và Viettinbank. Do vậy, khi cần huy động nguồn vốn để đầu tư, phục vụ sản xuất kinh doanh, công ty có thể huy động mọi nguồn lực từ vốn chủ sở hữu và vốn tín dụng ngân hàng

- Công ty có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề với nhiều kinh nghiệm trong sản xuất ngành giày vải. Thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT. Thu nhập bình quân của người lao động hàng tháng đạt mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Trong thời gian qua công ty đã chủ trương phát triển sản xuất và tiêu thụ giày nội địa. Hiện nay, sản lượng tiêu thụ nội địa chiếm khoảng gần 100% tổng doanh thu của Công ty. Để phát triển và duy trì thị trường này, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu và thị hiếu hiện nay, cải tiến các hình thức tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu và hình ảnh của Công ty. Công ty hợp tác sản xuất công nghiệp với các doanh nghiệp, đặc biệt hợp tác với Tập đoàn K&G sản xuất ngành may mặc.

- Đối với thị trường EU: Trong những năm gần đây Công ty vẫn duy trì một số khách hàng, tiếp tục tăng cường giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng hiện có. Tích cực mở rộng thị trường, ngoài thị trường truyền thống hiện nay tập trung nghiên cứu xúc tiến thương mại chủ động quảng bá tiếp thị và tiếp xúc với các khách hàng tiềm năng khác.

- Theo số liệu dự báo thị trường Mỹ đến năm 2020 là thị trường có mức tăng cao nhất. Tương lai đây cũng là thị trường tiềm năng của ngành da giày, tuy nhiên chúng ta phải đáp ứng được một số hàng rào kỹ thuật như: chống bán phá giá, sử dụng vật tư nguyên phụ liệu có nguồn gốc xuất xứ và đảm bảo các chỉ tiêu test cũng như các hạn chế về các chất cấm vào thị trường này. Đây là thị trường có nhu cầu rất lớn nhưng cũng là thị trường khó tính nhất. Đối với thị trường này chúng ta cần nghiên cứu kỹ các tập quán kinh doanh, các yêu cầu kỹ thuật cũng như các yêu cầu về mặt xã hội khác trước khi thâm nhập vào thị trường này.

- Ngoài hai thị trường EU và Mỹ, ngành giày dép còn có cơ hội xuất khẩu vào các thị trường khác như: Châu Á, Nam Mỹ, Châu Phi... nếu xác định được các sản phẩm có lợi thế so sánh. Hiện nay, Châu Á là nơi sản xuất và cũng là nơi tiêu thụ lớn nhất thế giới. Các thị trường có thể khai thác là: Nhật Bản, Hàn Quốc ... Thị trường Đông Nam Á với thuế suất bằng không đây cũng là thị trường tiềm năng để Công ty chú ý và từng bước khai thác. Thị trường Nga, Đông Âu gần đây cũng là các thị trường tiềm năng với sự phát triển của Công ty

- Mặc dù ngành da giày có thặng dư thương mại khá, nhưng tỷ lệ nội địa hóa của những nhóm vật tư chiến lược vẫn còn thấp. Tỷ lệ nội địa hóa của da thuộc chỉ đạt 30%, da tổng hợp là 40%, các loại phụ liệu trang trí chỉ ở mức xấp xỉ 45%...đặc biệt là phần lớn nguyên liệu nhập khẩu này



vẫn xuất phát từ Trung Quốc, đang tạo nên một nguy cơ tiềm ẩn cho ngành. Do đó, Hiệp Hội Da giày Túi xách Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ lệ nội địa hóa của các vật tư chiến lược như da thuộc, da tổng hợp, đế giày vượt tỷ lệ 50% vào năm 2020 và 70% từ 2025, thông qua việc đẩy mạnh các chương trình phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; xây dựng khu công nghiệp thuộc da và các cụm công nghiệp nhỏ tại các khu vực trọng điểm sản xuất da tổng hợp, đế giày và phụ liệu trang trí... nhằm chủ động về nguyên phụ liệu, góp phần gia tăng giá trị cho sản phẩm xuất khẩu.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê tại thời điểm 30/09/2019:

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	102	100%
1	Trên đại học	00	0%
2	Trình độ đại học và tương đương	09	8,82%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	04	3,92%
4	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, CNKT	89	87,26%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	102	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	01	0,98%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	96	94,12%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	04	3,92%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	01	0,98%
III	Phân loại theo giới tính	102	100%
1	Lao động là Nam giới	25	24,51%
2	Lao động là Nữ giới	77	75,49%

Nguồn: GTK

9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp

Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty đã tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách, tổ chức bữa ăn ca, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm



việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng thêm bữa ăn phụ cho công nhân trong trường hợp làm thêm giờ, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV, trang bị Bảo hộ lao động cho 100% người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định của luật lao động. Tiền lương được thanh toán đầy đủ theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty. Căn cứ hiệu quả SXKD từng năm, ngoài tiền lương người lao động có thể được nhận thêm khoản tiền thưởng. Ngoài ra, đối với trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, công ty có trợ cấp để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty

Công ty luôn chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát, tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ngừng nâng cao tay nghề để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

Công ty tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có việc hiếu, việc hỷ.

Bên cạnh đó, Công ty áp dụng chính sách khen thưởng, kỹ thuật hợp lý, khuyến khích các cá nhân đưa ra sáng kiến tiết kiệm chi phí, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật... Đồng thời Công ty cũng nghiêm khắc kỷ luật những cá nhân vi phạm các quy định của Công ty, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức được chi trả bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, séc hoặc lệnh trả tiền đến đại chỉ nhận cổ tức do cổ đông đăng ký với Công ty.

Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty; địa chỉ trụ sở chính của Công ty, họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

TT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng quỹ lương (đồng)	19.619.499.264	9.178.410.000
2	Tổng số lao động (người)	272	126

b) Mức lương bình quân

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nha cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	5 - 9 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác	3 - 10 năm

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11. Tình hình hoạt động tài chính

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Dự kiến năm 2019
Tỷ lệ trả cổ tức (%/VĐL)	0,40	0,26	0,28

Tình hình trả cổ tức trong 2 năm gần đây:

Trên cơ sở mức đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ quyết định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty.

HDQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng tài chính của Công ty

Điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức

Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn





3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.010.876	6.118.940
---	---------------------------------------	-----------	-----------

Đơn vị: VNĐ

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

d) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

KHOẢN MỤC	31/12/2017	31/12/2018
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.340.398	21.020.974
Thuế thu nhập cá nhân	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	424.247.921	-
Các loại thuế khác	27.695.679	-
Tổng cộng	474.283.998	21.020.974

Đơn vị: VNĐ

e) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

KHOẢN MỤC	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Phải thu ngắn hạn	8.236.678.649	7.685.206.692	6.588.144.140
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.435.906.461	2.886.808.738	1.081.836.302
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.874.234	7.500.000	36.080
Phải thu ngắn hạn khác	4.790.897.954	4.790.897.954	5.506.271.758
Phải thu dài hạn	-	679.867.313	1.740.675.540
Phải thu dài hạn khác	-	679.867.313	1.740.675.540
Tổng cộng	8.236.678.649	8.365.074.005	8.328.819.680

Đơn vị: VNĐ

Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

KHOẢN MỤC	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Tổng nợ ngắn hạn	9.563.243.205	7.956.983.332	6.930.795.752

KHOẢN MỤC		31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Phải trả người bán ngắn hạn	8.080.678.012	6.530.319.250	5.596.956.942	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	467.522.838	562.900	
Thuế và các khoản phải nộp NN	-	-	833.275.945	
Phải trả người lao động	1.000.919.403	527.538.115	-	
Phải trả ngắn hạn khác	226.599.644	171.948.822	222.249.830	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	255.046.146	259.654.307	277.750.135	
Tổng nợ dài hạn	40.518.553.000	40.543.553.000	40.543.553.000	
Phải trả người bán dài hạn (*)	40.395.553.000	40.395.553.000	40.395.553.000	
Phải trả dài hạn khác	123.000.000	148.000.000	148.000.000	
Tổng công	50.081.796.205	48.500.536.332	47.474.348.752	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

(*) Phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có tiền là: 40.395.553.000 đồng

Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

KHOẢN MỤC		31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Quỹ khen thưởng phúc lợi	255.046.146	259.654.307	277.750.135	
Quỹ đầu tư phát triển	46.266.967	83.877.849	108.005.619	
Tổng công	301.313.113	343.532.156	385.755.754	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

Hàng tồn kho

KHOẢN MỤC		31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Nguyên liệu, vật liệu	1.848.209.999	1.083.266.539	560.714.831	
Công cụ, dụng cụ	943.185	958.704	273.634	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	894.417.589	96.875.337	-	
Thành phẩm	12.834.180.934	16.719.359.216	18.374.694.845	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(140.059.550)	-	-	
Tổng	15.437.692.157	17.900.459.796	18.935.683.310	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

Các khoản đầu tư tài chính



Kh khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.031.749.670	14.720.783.894	13.807.108.124
Tiền gửi có kỳ hạn	14.031.749.670	14.720.783.894	13.807.108.124
Đầu tư tài chính dài hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Tổng	29.031.749.670	29.720.783.894	28.807.108.124

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,88	5,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,27	3,46
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	39,28	38,54
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,68	62,71
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,57	0,94
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,26	0,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,21	1,13
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	0,51	0,34
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	0,31	0,21
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,07	1,15

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

12. Tài sản

Giá trị tài sản có định của Công ty tại ngày 31/12/2018

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Kh khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản có định hữu hình	84.043.720.729	22.083.910.175	26,28%



TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	64.756.014,988	20.289.020,827	31,33%
2	Máy móc thiết bị	16.738.441,147	1.318.999,859	7,88%
3	Phương tiện vận tải	2.378.955,201	423.794,550	17,81%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	170.309,393	52.094,939	30,59%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	84.043.720,729	22.083.910,175	26,28

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

TT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	38.609.479,467	38.609.479,467	38.609.479,467
-	Xây dựng khu Iha	818.721,836	818.721,836	818.721,836
-	Xây dựng tại 152 Thủy Khuê	37.790.757,631	37.790.757,631	37.790.757,631
	Tổng cộng	38.609.479,467	38.609.479,467	38.609.479,467

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng 2019

Tình hình sử dụng đất đai

TT	Địa chỉ đất	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	KCN Phú Minh, P. Cổ Nhuế 2, Hà Nội	39.099 m ²	Sản xuất	30 năm
2	125 Thủy Khuê, Hà Nội	1.278 m ²	Văn phòng giao dịch và cho thuê.	50 năm
3	125 Thủy Khuê, Hà Nội	223 m ²	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm.	30 năm

Nguồn: GTK

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giải đoán 2019 - 2020

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giải đoán 2019 - 2020

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2018 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giải đoán 2019 - 2020 như sau:

c) Công tác tổ chức nhân sự:

- Tập trung nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, tăng cường liên kết hợp tác sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm nhằm tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Đây mạnh công tác tiêu thụ nội địa, xây dựng quy chế và có chính sách đãi ngộ phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân giới thiệu khách hàng mới cho công ty.

b) Công tác phát triển thị trường:

- Nâng cao vai trò của HĐQT trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ là người đại diện chủ sở hữu cổ đông. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tính độc lập của ban Kiểm soát.
 - Phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT mới được bổ sung, đề cao tính trách nhiệm và tính chủ động trong công việc, nâng cao hiệu quả quản lý. Đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để giữ vững đoàn kết nội bộ.
 - HĐQT sẽ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm.
- hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Nghiên cứu, tìm hiểu diễn biến thị trường của ngành da giày và sự biến động của lao động trong vùng để đưa ra các định hướng, giải pháp SXKD sao cho phù hợp với điều kiện thực tế, mạnh dạn tổ chức sắp xếp lại sản xuất đảm bảo hiệu quả, thực hiện tốt Nghị quyết Đại

a) Hoạt động của HĐQT:

- ❖ Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019, HĐQT công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 để ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Nguồn: GTK, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		%
	Gia trị	%	Gia trị	%	
Vốn điều lệ	77.000.000.000	-	77.000.000.000	-	-
Doanh thu thuần	23.538.302.981	10,46%	26.000.000.000	10,46%	7,69%
Lợi nhuận sau thuế	265.277.700	7,06%	284.000.000	7,06%	3,52%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	0,34%	-	0,37%	-	0,38%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,12%	-	1,09%	-	1,05%
Cổ tức	0,26%	-	0,28%	-	0,3%



- Tuyên dùng bổ sung nhân sự còn thiếu của các phòng để ổn định bộ máy quản lý sản xuất. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, tư duy quản lý, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao, tăng cường tuyển dụng công nhân trực tiếp sản xuất để đáp ứng yêu cầu của SXKD.

d) Công tác tài chính:

- Tập trung đầu nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng nguồn vốn dùng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ, kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

e) Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh quy chế trả lương phù hợp với năng suất lao động, nhằm ổn định tâm bảo đảm đời sống cho người lao động.
- Chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ công đồng và thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và điều kiện làm việc của CBCNV.

f) Công tác an ninh, an toàn về sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

- Đảm bảo nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật về công tác an ninh, an toàn về sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Tăng cường bổ sung đội ngũ an toàn về sinh lao động và phòng chống cháy nổ, đổi mới cơ sở vật chất xây dựng tập luyện, đồng thời xây dựng phương án về: quản lý môi trường lao động và phòng chống cháy nổ.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể CBCNV để duy trì tốt công tác an ninh, an toàn về sinh lao động và phòng chống cháy nổ.



Căn cứ theo BCTC 9 tháng 2019, Doanh thu thuần của GTK đã đạt hơn 18,7 tỷ đồng, đạt 72,08% so với kế hoạch doanh thu đạt ra trong cả năm 2019. Tỷ doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm 2019 của GTK đã đạt 72,08% nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty mới chỉ hoàn thành 47,45% so với mục tiêu đặt ra (Lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2019 của GTK là 129.069.312 đồng). Dự kiến đến cuối năm 2019, dựa vào những đơn đặt hàng lớn đến từ khách hàng trong nước, cũng như nhiệm vụ, thành lý hợp đồng trong Quý IV/2019, việc đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đạt là khả quan.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất giấy dếp trên địa bàn cả nước. Các định hướng và chiến lược phát triển chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu Công ty, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường;



- Phát triển tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất giấy dếp;
- Đẩy mạnh việc khai thác thị trường EU, Mỹ, Châu Á.... và từng bước mở rộng ra các thị trường khác;
- Duy trì, phát triển và mở rộng thị trường thị trường trong nước. Tiếp tục duy trì các đại lý, cửa hàng phân phối sản phẩm phía bắc và mở rộng các đại lý tiêu thụ sản phẩm khu vực phía nam và miền trung.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên nhằm nâng cao năng lực, trình độ.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, máy móc theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, tăng năng suất, sản phẩm đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật và đáp ứng được tiến độ;

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Quang	Thành viên HĐQT
3	Ông Khương Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Thanh Sang	Thành viên HĐQT
5	Bà Đào Thị Sơn	Thành viên HĐQT

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Phạm Quang Huy - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG HUY**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/03/1959
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 43D Đường Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001059002041 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/12/2014
8. Điện thoại liên hệ: 0913218318



9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1978-11/1983	Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị lạnh	Chuyên viên Phòng Tổ chức – Bảo vệ
11/1983-04/1990	Sở Công nghiệp Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tổ chức - lao động tiền lương
04/1990-02/1996	Sở Công nghiệp Hà Nội	Chuyên viên phòng KH đầu tư
02/1996-12/2002	Công ty Giấy Thụy Khuê	Phó Tổng giám đốc
12/2002-12/2004	Công ty Giấy Thụy Khuê	Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc
2005-2010	Công ty TNHH NN một thành viên Giấy Thụy Khuê	Ủy viên BCH quản ủy Tây Hồ - Bí thư Đảng Ủy – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc - Ủy viên BCH Công đoàn ngành công thương Hà Nội
2010-12/2011	Công ty TNHHNN một thành viên Giấy Thụy Khuê	Bí thư Đảng Ủy – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc - Ủy viên BCH Công đoàn ngành công thương Hà Nội
12/2011 – 11/06/2015	Công ty TNHH một thành viên Giấy Thụy Khuê	Bí thư Đảng Ủy – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc - Ủy viên BCH Công đoàn ngành công thương Hà Nội
17/6/2015 – đến nay	Công ty Giấy Thụy Khuê	Bí thư Đảng Ủy - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 18.600 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu: 0,24%

- Sở hữu đại diện: 1.570.012 cổ phần (đại diện cho UBND TP Hà Nội) – Tỷ lệ sở hữu: 20,39%

- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Thùy Linh	Con gái	2.000	0,03%



Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Quang Lộc	Anh trai	1.170.000	15,19%

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHĐCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b) Ông Phạm Quang - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 12/09/1980

4. Nơi sinh: Thái Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 356 Phố Huế, Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 012145423 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 09/01/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0904096886

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2002	Đại học kinh tế quốc dân	Sinh viên
2003-2005	Sở Công nghiệp Hà Nội	Chuyên viên Phòng Công nghiệp
2006-2008	Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Hà Nội	Tổng giám đốc
2008-2012	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nam Thái Bình	Phó chủ tịch HĐQT
2012 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn Thái Bình	Phó Tổng giám đốc – thành viên HĐQT
17/6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không



14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: 770.000 cổ phần (đại diện cho CTCP Tập đoàn Thái Bình) – Tỷ lệ sở hữu: 10%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c) Ông Khương Văn Tuyển - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **KHƯƠNG VĂN TUYẾN**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/04/1962

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 204B Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 001062001498 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 10/07/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0913239129

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1986-12/1994	Công ty XNK Thạch Thất	Kế toán
01/1995-03/1998	Công ty Giấy Thụy Khuê	Kế toán – Xưởng trưởng xưởng TK Chiamings
03/1998-12/2002	Công ty Giấy Thụy Khuê	Giám đốc xí nghiệp I
01/2003-09/2006	Công ty Giấy Thụy Khuê	Phó Tổng giám đốc
10/2006-16/6/2015	Công ty Giấy Thụy Khuê	Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Tổng giám đốc
17/6/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Thành viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng Ủy – Phó Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không



14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 24.700 cổ phần – Tỷ lệ: 0,32%
- Sở hữu đại diện: 1.151.188 cổ phần (đại diện cho UBND TP Hà Nội) – Tỷ lệ: 14,95%
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

d) Ông Phạm Thanh Sang

1. Họ và tên: **PHẠM THANH SANG**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/11/1959

4. Nơi sinh: Thái Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: CT4A1 – Tây Nam Linh Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 034059000601 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/12/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0975615368

9. Trình độ chuyên môn: Trung học Cơ khí luyện kim

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê: Trưởng phòng kỹ thuật – Thành viên HĐQT.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1980-6/1983	Khu Gang thép Thái Nguyên	Nhân viên
7/1983-6/1987	Liên Xô cũ	Học sinh
08/1987-12/1990	Công ty Giấy Phúc Yên	Phó phòng Kỹ thuật
01/1991-10/2002	Công ty Giấy Thăng Long	Trưởng phòng Kỹ thuật
11/2002-16/6/2015	Công ty Giấy Thụy Khuê	Trưởng phòng Quản lý chất lượng
17/6/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không



14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 19.700 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu: 0,26%
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

e) Bà Đào Thị Sơn

1. Họ và tên: **ĐÀO THỊ SƠN**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 06/12/1971

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 154B Thụy Khuê – Phường Thụy Khuê – Quận Tây Hồ - Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011493620 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 17/12/2008

8. Điện thoại liên hệ: 0986082876

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê: Phụ trách phòng KH – KD – XNK – Thành viên HĐQT.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1993-09/2009	Công ty Giấy Thụy Khuê	Nhân viên
10/2009-30/4//2012	Công ty Giấy Thụy Khuê	Nhân viên thống kê
05/2012-11/2012	Công ty Giấy Thụy Khuê	Nhân viên phòng KH
12/2012-09/2015	Công ty Giấy Thụy Khuê	Nhân viên Phòng TC - HC
10/2015-09/2017	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Phó phòng TC - HC
10/2017-06/2018	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Phó phòng KH
07/2018-25/4/2019	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Phụ trách phòng KH – KD -



		XNK
26/4/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Giày Thụy Khuê	Thành viên HĐQT – Phụ trách phòng KH – KD - XNK

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Kỳ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Ngô Thị Ánh	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Nguyễn Văn Kỳ - Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KỶ**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/04/1963
4. Nơi sinh: Thanh Hóa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 237 Nguyễn Hoàng Tôn – Phường Xuân Tảo – Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 038063002744 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 19/04/2017
8. Điện thoại liên hệ: 0983502299
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê: Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng TC – HC.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1982-12/1993	E661 Cục xăng dầu TCHC	Nhân viên thống kê
01/1994-10/1999	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Đội trưởng đội bảo vệ
11/1999-12/2003	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Phó phòng TC - HC
01/2004-07/2004	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Quyền trưởng phòng TC - HC
08/2004	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Trưởng phòng Bảo vệ
09/2004-12/2004	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Trưởng phòng Hành chính – Bảo vệ
01/2005-12/2009	Công ty TTHH MTV Giấy Thụỵ Khuê	Chánh văn phòng
01/2009 -23/4/2017	Công ty Giấy Thụỵ Khuê	Trưởng Ban QLDA kiêm phó phòng TC - HC
24/4/2017- 07/2018	Công ty cổ phần Giấy Thụỵ Khuê	Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng Ban QLDA kiêm phó phòng TC - HC
08/2018 đến nay	Công ty cổ phần Giấy Thụỵ Khuê	Trưởng ban Kiểm soát - Trưởng phòng TC - HC

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu: 0,18%
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Hồng Hà - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 02/06/1972

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 79 Làng Công Vị , Ba Đình, Hà Nội.



7. Chứng minh thư nhân dân số: 011694334 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 01/03/2008
8. Điện thoại liên hệ: 0912988957
9. Trình độ chuyên môn: Trung cấp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê: Phó phòng KH – KD –XNK – Thành viên BKS.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1992-04/1998	Công ty Giấy Thụy Khuê	Công nhân
04/1998-05/2004	Công ty Giấy Thụy Khuê	Kỹ thuật viên phòng KT
05/2004-09/2015	Công ty Giấy Thụy Khuê	Kỹ thuật viên phòng QLCL
10/2015-25/4/2019	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Phó phòng Kỹ thuật
26/4/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Thành viên BKS – Phó phòng KH – KD - XNK

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: Không có
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c) Bà Ngô Thị Ánh - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **NGÔ THỊ ÁNH**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 15/02/1989
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP số 6 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001189006521 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/04/2016



8. Điện thoại liên hệ: 0975118107

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê: Nhân viên phòng TC - KT – Thành viên BKS.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2017	Công ty CP vật tư thiết bị môi trường 13 - Urenco 13	Nhân viên
2017-25/4/2019	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Nhân viên phòng TC - KT
26/4/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê	Thành viên BKS – Nhân viên phòng TC - KT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Thành viên Ban Giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Khương Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a) Ông Phạm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Khương Văn Tuyển – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc:

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:

Việc quản trị Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các quy



định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ngoài ra, nhằm mục đích tăng cường quản trị Công ty, HĐQT dự kiến sẽ triển khai một số biện pháp sau:

- Xây dựng và hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ mục tiêu phát triển để xây dựng chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty và xây dựng các biện pháp gìn giữ giá trị và nâng cao giá trị cốt lõi này.

- Hàng tháng tham gia họp giao ban sản xuất cùng với Ban Giám đốc, phòng nghiệp vụ, xưởng sản xuất. Hàng quý HĐQT họp nhằm chỉ đạo, điều hành kịp thời các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các phòng ban.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại các phòng ban nghiệp vụ, xưởng sản xuất để phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, trưởng Ban kiểm soát của Công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 2 Điều 163 về tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM QUANG HUY

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VŨ ĐỨC TIẾN

